

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HSST

Ngày: 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**.
- *Các Hội thẩm nhân dân :*
 - + Ông **Phạm Văn Thắng**.
 - + Bà **Ngô Thị Thời**.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 09/3/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Công H, sinh năm 1991; Giới tính: Nam.

ĐKHKT: Thôn 5 (nay là thôn TKT), xã ĐK, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Nguyễn Công T và bà Lê Thị V (đã chết).

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ Hà Thị N, sinh năm 1997.

Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Phạm Văn P, sinh năm 1983 và chị Phạm Thị Th, sinh năm 1987.

Đều ĐKHKT: Thôn 9, xã CL, huyện LN, tỉnh Hà Nam.

Trú tại: Thôn T, thị trấn LC, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Anh P, chị Th có đơn xin xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Hồng Đ, sinh năm 1974.

Cư trú: Số 845 đường NVL, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Tổ dân phố NX, phường NH, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Anh Đ vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Vũ Duy S, sinh năm 1957.

Ông Nguyễn Văn Thh, sinh năm 1963.

Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1971.

Ông Thh, ông S, ông Ph vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công H là công nhân bộ phận mạ kẽm, xưởng dây đồng của Công ty dây và cáp điện Wonderful Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Khoảng 05 giờ ngày 24/11/2022, khi hết ca làm việc, do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi đến khu vực để đồ cá nhân của công nhân ở trong xưởng, dùng tay với chùm chìa khóa trên nóc tủ đồ (H đã nhìn thấy trong giờ nghỉ ăn đêm của công nhân) trong đó có 01 chìa khóa xe máy in chữ Honda (H không biết của ai) rồi tháo chiếc chìa khóa xe máy ra cất vào túi quần bò trước bên phải và để các chìa khóa còn lại vào vị trí cũ. H đi đến nhà để xe của công ty ở phía trước cửa xưởng rồi sử dụng chiếc chìa khóa xe máy vừa lấy được mở lần lượt khóa điện của từng chiếc xe dựng ở đó. Khi mở đến chiếc xe máy thứ tư thì mở được khóa điện. Đây là chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave RSX- FI, màu đỏ-đen, biển số 90B2-711.42 của anh Phạm Văn P, sinh năm 1983, là công nhân cùng xưởng với H. Bên trong cốp xe, anh P để các tài sản gồm: 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn P; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 căn cước công dân; 01 thẻ ngân hàng đều mang tên chị Phạm Thị Th (là vợ của anh P, sinh năm 1987). Lúc này anh P đang làm việc trong xưởng, xe máy của anh P để ở nhà xe của công ty nhưng không gửi bảo vệ trông giữ. Khoảng 05 giờ 40 phút cùng ngày, H nổ máy điều khiển xe đi đến cổng bảo vệ thì gặp ông Nguyễn Văn Thh, sinh năm 1963 và ông Vũ Duy S, sinh năm 1957 đang trực bảo vệ. Ông Thh và ông S yêu cầu H mở cốp xe máy để kiểm tra xem có mang tài sản nào của công ty ra ngoài không. Khi không phát hiện dấu hiệu bất thường, do nghĩ là xe máy của H nên hai ông đã để H điều khiển xe ra khỏi công ty. H điều khiển xe máy trên ra Quốc lộ 5, hướng Hải Phòng - Hà Nội, mục đích để tìm chỗ bán xe. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H điều khiển xe đến đoạn trước cửa hàng mua bán xe máy Đức Hằng ở tổ dân phố Nguyễn Xá, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, gặp chủ cửa hàng là anh Lê Hồng Đ, sinh năm 1974. Tại đây, H nói dối anh Đ là xe của vợ mình và cho anh Đ xem đăng ký xe mang tên Phạm Thị Th, vì đang cần tiền nên H muốn bán chiếc xe trên. Anh Đ và H thỏa thuận số

tiền mua bán xe là 11.000.000 đồng. H viết 01 giấy bán xe rồi đưa cho anh Đ cùng với 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và nhận tiền. Số tiền bán xe H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 26/11/2022, anh P có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương.

Sau khi bán xe máy trên, H gửi chuyển phát nhanh trả anh P: 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn P; 01 căn cước công dân; 01 thẻ ngân hàng đều mang tên chị Phạm Thị Th rồi H đi xe khách lên Hà Nội đi lang thang và ngủ ngoài công viên. Đến ngày 28/11/2022, do không tìm được việc làm và không còn nơi nào để đi nên H về thành phố Hải Dương, hẹn gặp anh P để xin lỗi và bồi thường cho anh P. Khi H đến nhà trọ của H ở số 1/78 phố Vũ Dự, khu Tứ Thông, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương thì bị Công an thành phố Hải Dương mời về trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc, H đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy của anh P ngày 24/11/2022. Ngày 29/11/2022, anh Lê Hồng Đ giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ- đen, biển số 90B2-711.42; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phạm Thị Th và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy bán xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND TP. Hải Dương kết luận: Giá trị của 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX- FI, biển số 90B2- 711.42, màu sơn: đỏ- đen là: 12.745.030 đồng.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSTPHD ngày 17/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Bị hại anh P, chị Th có đơn xin xử vắng mặt và đề nghị về trách nhiệm dân sự: Anh P, chị Th đã nhận được tài sản xe máy, giấy đăng ký xe mô tô, căn cước công dân của anh P, chị Th, bảo hiểm dân sự, thẻ ngân hàng đều mang tên chị Th. Anh P, chị Th không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không giải quyết. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

- Đối với số tiền 11.000.000đ anh Đ mua xe máy của bị cáo, anh Đ không biết tài sản bị cáo trộm cắp mà có, ngày 29/11/2022 anh Đ tự nguyện giao nộp cho Công an, nay số tiền 11.000.000đ bị cáo chưa hoàn trả lại cho anh Đ. Anh Đ yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả lại cho anh Đ. 11.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Công H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/12/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; 585; 586; 589 BLDS.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Công H hoàn trả cho anh Lê Hồng Đ số tiền 11.000.000đ (*mười một triệu đồng chẵn*).

- Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu lệ phí, án phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 24/11/2022, tại khu vực nhà để xe của Công ty dây và cáp điện Wonderful Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Công H lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX-FI, màu đỏ-đen, biển số 90B2- 711.42 của anh Phạm Văn P. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 12.745.030 đồng (*Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm ba mươi đồng*).

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Nên VKS truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS, với tội danh và điều luật nêu trên là đúng người đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội có sự chuẩn bị từ trước mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân bản thân. Do vậy cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại anh P, chị Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Phạm Văn P, chị Phạm Thị Th cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại tài sản cho anh Phong 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX- FT biển số 90B2- 711.42, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Th, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc dân sự mang tên chị Phạm Thị Th. Bị cáo trả lại anh P 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn P, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng mang tên Phạm Thị Th. Anh P, chị Th nhận lại đủ tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không giải quyết.

- Đối với số tiền 11.000.000đ bị cáo bán xe máy cho anh Lê Hồng Đ, anh Đ đã tự nguyện giao nộp lại xe máy và giấy đăng ký xe mô tô, bảo hiểm dân sự xe mô tô mang tên chị Th cho Công an. Đến nay bị cáo chưa hoàn trả lại cho anh Đ số tiền 11.000.000đ. Anh Đ có yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả lại anh H số tiền trên. HĐXX xét bị cáo bán chiếc xe máy trộm cắp được cho anh Đ 11.000.000đ, anh Đ không biết tài sản do H trộm cắp mà có. Ngày 29/11/2022 anh Đ tự nguyện giao nộp lại cho Công an 01 chiếc xe máy, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc dân sự đều mang tên Phạm Thị Th, cơ quan Công an trả lại cho bị hại anh P, chị Th. Đến nay bị cáo chưa hoàn trả lại anh Đ số tiền 11.000.000đ. Anh Đ yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 11.000.000đ là phù hợp pháp luật. Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Đ số tiền 11.000.000đ.

[8] Đối với anh Đ là người mua chiếc xe máy trên không biết xe mô tô 90B2- 711.42 là tài sản do H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý là phù hợp pháp luật.

[9] Án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Tòa án.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; 585; 586; 589; 357; 468 Bộ luật dân sự; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H **13 (mười ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/12/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Xử buộc bị cáo Nguyễn Công H hoàn trả cho anh Lê Hồng Đ số tiền 11.000.000 đ (*mười một triệu đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 BLDS.

- Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 550.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 BLTTHS bị cáo H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an TP.Hải Dương;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA TP. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương